**BẢNG THUYẾT MINH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách theo khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về**

**điều kiện lao động và quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long xin thuyết minh cơ sở quy định nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách theo khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể như sau:

| **Dự thảo văn bản** | **Thuyết minh** |
| --- | --- |
| **Quy định một số chính sách theo khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**  1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị quyết này quy định một số chính sách theo khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.  2. Đối tượng áp dụng  a) Nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.  b) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại nơi có nhiều lao động theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.  c) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở nơi có nhiều lao động theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP bảo đảm những điều kiện sau:  - Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;  - Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;  - Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại nơi có nhiều lao động theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.  3. Mức hỗ trợ  a) Nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre (được lựa chọn áp dụng tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 246/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo).  Mức hỗ trợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)/cơ sở (hỗ trợ một lần).  b) Trẻ em mầm non quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre (được lựa chọn áp dụng tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 246/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo).  Mức hỗ trợ là 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng)/trẻ/tháng; thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học.  c) Giáo viên mầm non quy tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre (được lựa chọn áp dụng tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 246/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo).  Mức hỗ trợ là 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng)/người/tháng; tính theo số tháng thực tế dạy trong năm học.  4. Nguồn kinh phí: Sử dụng ngân sách địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước. | Căn cứ Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.  Căn cứ Điều 75 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.  Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre (được lựa chọn áp dụng tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 246/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo)  Căn cứ Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP  Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre (được lựa chọn áp dụng tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 246/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo)  Căn cứ Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP  Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre (được lựa chọn áp dụng tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 246/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo)  Căn cứ Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP  Căn cứ Điều 12 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP |